

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy
và Thường trực Đảng ủy Khóa XXV, nhiệm kỳ 2020 – 2025
(Sửa đổi, bổ sung)

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và quy định, hướng dẫn của Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế chất vấn trong Đảng (ban hành theo Quyết định số 158-QĐ/TW, ngày 12/05/2008 của Bộ Chính trị);
- Căn cứ Quy định số 96-QĐ/TW, ngày 02/02/2023 của Bộ Chính trị về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị;
- Căn cứ Thông báo kết luận số 74-TB/TW, ngày 10/6/1997 của Thường vụ Bộ Chính trị (khoá VIII) về cơ chế quản lý tài chính Đảng;
- Căn cứ Quy định số 127-QĐ/TW ngày 01/3/2018 của Ban Bí thư Trung ương (khóa XII) về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, Phường, Thị trấn;
- Căn cứ Quy định số 10-QĐi/HU, ngày 09/02/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Căn cứ Luật số 10/2022/QH15, ngày 10/ 11/ 2022 của Quốc hội (khóa XV) về thực hiện dân chủ ở cơ sở;
- Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Tân Trào Khóa XXV, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Trào khóa XXV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 thống nhất sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy khóa XXV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, cụ thể như sau:

Chương I

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ

Ban Chấp hành Đảng bộ xã (gọi tắt là Đảng ủy) là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ giữa hai kỳ Đại hội Đảng bộ có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ. Quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm; Quy chế

làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm.

3. Định hướng hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng.

4. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh

4.1. Lãnh đạo thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh theo nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã và của cấp trên; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; tuyên truyền, vận động nhân dân làm tròn nghĩa vụ công dân đối với đất nước.

4.2. Lãnh đạo chính quyền thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp Luật; cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển; quản lý, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai, khoáng sản, ngân sách, các khoản đóng góp của nhân dân và các nguồn hỗ trợ khác để phát triển kinh tế, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ, thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện các chính sách an sinh xã hội, xoá đói, giảm nghèo...; xây dựng nông thôn mới giàu đẹp, hiện đại, văn minh.

4.3. Lãnh đạo thực hiện tốt Luật dân chủ cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện tốt phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra"; tăng cường kỷ cương, kỷ luật; giám sát mọi hoạt động ở cơ sở theo đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4.4. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, công tác quân sự địa phương và chính sách hậu phương quân đội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã.

5. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng

5.1. Thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Phát huy truyền thống yêu nước trong các tầng lớp nhân dân; xây dựng tình đoàn kết, gắn bó, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở thôn, xóm và trong từng gia đình. Tuyên truyền, nhân rộng gương người tốt, việc tốt và những điển hình tiên tiến.

5.2. Quán triệt, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị và văn bản của các cấp ủy đảng; thực hiện nền nếp việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên; tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành

đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ của địa phương; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân để giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp ủy cấp trên giải quyết.

5.3. Lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân đấu tranh chống các quan điểm sai trái, hành vi nói, viết và làm trái với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Chủ động phòng, chống âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát của tổ chức đảng, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của nhân dân về phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; chống tư tưởng cơ hội, thực dụng, cục bộ, bè phái, gia trưởng, dòng họ, bảo thủ và các tệ nạn xã hội.

6. Lãnh đạo xây dựng đảng bộ, chi bộ và công tác tổ chức, cán bộ

6.1. Đề ra chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Đảng bộ, Chi bộ trong sạch, vững mạnh, gắn với xây dựng, củng cố hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chủ động đấu tranh chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác.

6.2. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, quy chế, quy định, hướng dẫn của cấp trên; nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng bộ, Chi bộ và cấp ủy bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu; chú trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ; thực hiện chế độ đảng phí theo quy định.

6.3. Đảng ủy thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp, bảo đảm đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục quy định. Tích cực tạo nguồn cán bộ tại chỗ và chuẩn hóa về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị đối với cán bộ, công chức; giới thiệu người đủ tiêu chuẩn, có uy tín để bầu giữ chức vụ chủ chốt các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở; tham gia ý kiến lựa chọn, giới thiệu cán bộ vào các cơ quan lãnh đạo ở cấp trên khi được yêu cầu. Lãnh đạo thực hiện tốt chủ trương bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn.

6.4. Tăng cường các biện pháp quản lý, giáo dục, rèn luyện, nâng cao vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên. Làm tốt công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên, chú trọng đối tượng là đoàn viên thanh niên, quân chúng ưu tú ở thôn, khắc phục tình trạng chi bộ thôn 3 năm liên tiếp không kết nạp được đảng viên mới.

7. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

7.1. Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, quy chế làm việc; thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham

những, lãng phí, tệ quan liêu; công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định.

7.2. Ban Chấp hành Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện việc xem xét thi hành kỷ luật đảng bảo đảm dân chủ, công minh, chính xác, kịp thời đối với tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định của Trung ương và hướng dẫn của Ủy ban kiểm tra cấp trên.

7.3. Phối hợp chỉ đạo công tác quản lý, kiểm tra đảng viên đang công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ đảng viên và nghĩa vụ công dân nơi cư trú theo Quy định số 213-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú.

8. Lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị cơ sở

8.1. Ban Chấp hành Đảng bộ thường xuyên nghiên cứu, vận dụng và tổ chức thực hiện sáng tạo, có hiệu quả các phương thức lãnh đạo của Đảng, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở.

8.2. Lãnh đạo xây dựng chính quyền vững mạnh, hoạt động theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả theo Hiến pháp và pháp luật; thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch, cửa quyền.

7.3. Lãnh đạo xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh; đổi mới phương thức hoạt động, khắc phục tình trạng "hành chính hóa", gắn bó chặt chẽ với nhân dân; phát huy sức mạnh tổng hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân; tăng cường phối hợp công tác; nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội.

8. Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự chỉ đạo của cấp trên.

Điều 2. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Quyết định triệu tập hội nghị Ban Chấp hành, chuẩn bị các nội dung của kỳ họp theo quy định tại Điều 1 của Quy chế (báo cáo, kế hoạch, chương trình, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết...) trình Ban Chấp hành. Thay mặt Ban Chấp hành lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát toàn diện công tác của Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể nhân dân.

2. Dự thảo kế hoạch bố trí, phân công công tác, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nhận xét, đánh giá cán bộ, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ diện Đảng ủy quản lý trình Đảng ủy xem xét, quyết định.

3. Chuẩn bị hồ sơ trình Đảng ủy ra nghị quyết về các nội dung công tác đảng như: kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức, khai trừ đảng viên, xoá tên đảng viên, đề nghị tặng Huy hiệu đảng cho đảng viên, khen thưởng, kỷ luật đảng viên, tổ chức đảng...

4. Báo cáo với Đảng ủy những công việc đã chỉ đạo thực hiện trong giữa hai kỳ hội nghị Đảng ủy. Tiếp thu ý kiến tham gia, phê bình của Đảng ủy viên về những

việc liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn của tập thể Ban thường vụ Đảng ủy.

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Thường trực Đảng ủy

Thường trực Đảng ủy gồm: Bí thư Đảng ủy và các Phó Bí thư đảng ủy

1. Thường trực Đảng ủy có trách nhiệm báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện các nội dung công việc giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy, những việc của Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền và những vấn đề đột xuất phát sinh vượt quá thẩm quyền trong phiên họp gần nhất.

2. Giúp Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc, Chương trình làm việc toàn khóa của Đảng ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng tháng, quý, sáu tháng và cả năm của Đảng ủy; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Đảng ủy; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung trình hội nghị Ban Thường vụ.

3. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, và cấp trên.

4. Chỉ đạo giải quyết công việc hàng ngày của Đảng bộ xã; những vấn đề đột xuất nảy sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy; công việc đột xuất, phát sinh theo sự chỉ đạo của cấp trên và theo Quy chế làm việc của Đảng ủy. Báo cáo kết quả giải quyết với Ban Thường vụ Đảng ủy tại phiên họp gần nhất.

5. Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền, Thường trực Đảng ủy phải thảo luận tập thể và quyết định trên cơ sở thống nhất của các thành viên. Trường hợp chưa có sự thống nhất thì phải báo cáo rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

Chương II

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ (kể cả Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy).

1. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Đảng ủy; thảo luận và biểu quyết các công việc mà Đảng ủy quyết định, cùng chịu trách nhiệm về những quyết định đó, được phân công trực tiếp phụ trách chi bộ trực thuộc đảng ủy, ngành, lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước đảng ủy về sự chỉ đạo việc triển khai, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng bộ thuộc lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách.

2. Tham gia xây dựng và bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng, cụ thể hoá và thực hiện nghị quyết của Đảng, trực tiếp tham gia chuẩn bị các chương trình, đề án (theo sự phân công), hoặc tham gia đóng góp ý kiến vào các chương trình, đề án trình tại các hội nghị Ban Chấp hành, đóng góp ý kiến vào các vấn đề khác do Ban Thường vụ Đảng ủy đề nghị.

3. Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nguyên tắc bảo mật của Đảng và Nhà nước, giữ gìn đoàn kết nội bộ, giữ nghiêm kỷ luật, nếp sống trong sạch, lành mạnh, không đê vỡ, chồng, con lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình làm trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gương mẫu học tập nâng cao trình độ mọi mặt về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác thực tiễn, giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân.

4. Chịu trách nhiệm về công tác tổ chức cán bộ, xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ, chỉ đạo việc triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và thực hành tiết kiệm ở địa phương, đơn vị được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với sai phạm của tổ chức và cá nhân dưới quyền quản lý theo quy định về chế độ trách nhiệm của người đứng đầu. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh ở đơn vị mình sinh hoạt, công tác.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công công tác, điều động của Đảng ủy, có quyền trình bày ý kiến khi cấp có thẩm quyền nhận xét, đánh giá, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình; được phê bình, chất vấn theo quy định của Điều lệ Đảng.

6. Được bầu cử, ứng cử, đề cử vào Ban Thường vụ Đảng ủy, UBKT Đảng ủy, xin rút khỏi Đảng ủy và các chức danh lãnh đạo theo quy định của Điều lệ Đảng, được Ban Thường vụ Đảng ủy thông tin về tình hình hoạt động của đảng bộ và các vấn đề khác theo quy định Điều lệ Đảng.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

Bí thư Đảng ủy- Chủ tịch HĐND là người chịu trách nhiệm cao nhất trước: Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện; Ban Chấp hành Đảng bộ, trước Đảng bộ và nhân dân trong xã về sự lãnh đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân trên các lĩnh vực. Chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công, có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chủ trì các công việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; chủ trì chuẩn bị nội dung và kết luận các hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong Ban Thường vụ Đảng ủy những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Đảng ủy thảo luận, quyết định; trực tiếp phụ trách công tác tổ chức cán bộ, công tác Tuyên giáo và ngân sách Đảng.

2. Chỉ đạo, tổ chức quán triệt trong Đảng bộ, trong nhân dân và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những Đề án quan trọng nhằm cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để Ban Thường vụ Đảng ủy dự thảo trình Đảng ủy thảo luận, quyết định.

3. Chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm từng thời kỳ như phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trực tiếp nắm vững, chỉ đạo những vấn đề cơ mật quốc phòng, an ninh, về công tác bảo

vệ nội bộ Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt; duy trì nền nếp sinh hoạt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo đúng Quy chế làm việc, giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong toàn Đảng bộ.

4. Chỉ đạo sơ, tổng kết định kỳ việc lãnh đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chỉ đạo các mặt công tác lớn của địa phương; thay mặt Đảng ủy báo cáo với Huyện ủy và thông báo với Đảng bộ về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở địa phương, hoạt động của cấp ủy theo đúng chế độ quy định.

5. Chịu trách nhiệm trước Đảng bộ và nhân dân trong xã về toàn bộ hoạt động của Hội đồng nhân dân; phối hợp với đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của cấp ủy và của cơ quan Nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hàng năm, chương trình các kỳ họp của Hội đồng nhân dân.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Phó bí thư Thường trực Đảng ủy

Phó bí thư Thường trực đảng ủy cùng với Bí thư, Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Đảng ủy; đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Phó bí thư đảng ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Thường trực giải quyết các công việc hằng ngày của Đảng bộ; kiêm các chức danh Chủ nhiệm UBKT, trưởng khối Dân vận. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Khối dân vận, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội và Văn phòng Đảng ủy; phối hợp công tác giữa tổ chức Đảng, Nhà nước, MTTQ và các đoàn thể nhân dân để tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp trên và nghị quyết của Đảng ủy.

2. Cùng đồng chí Bí thư Đảng ủy chuẩn bị các nội dung họp Đảng ủy, Ban Thường vụ, xây dựng chương trình làm việc toàn khoá, chương trình công tác hằng tháng, quý, 6 tháng, 1 năm của Đảng ủy để Đảng ủy xem xét, quyết định.

3. Trực tiếp giải quyết các công việc do Bí thư ủy nhiệm, thay mặt Bí thư khi Bí thư đi vắng; chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể về: xây dựng hệ thống chính trị cơ sở và thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở, công tác kiểm tra, dân vận, thi đua khen thưởng; Quản lý, khai thác hồ sơ, lý lịch đảng viên, lý lịch cán bộ diện Đảng ủy quản lý. Chuẩn bị hồ sơ để đảng ủy xem xét, quyết nghị các nội dung về kết nạp đảng viên, chuyển đảng chính thức, xóa tên đảng viên, tặng Huy hiệu đảng; khen thưởng, kỷ luật, phân loại đảng viên, tổ chức đảng v.v...

4. Đề xuất với đảng ủy những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; ký một số văn bản, tài liệu theo sự phân công của đồng chí Bí thư Đảng ủy.

Điều 7. Trách nhiệm quyền hạn của Phó Bí thư đảng ủy - Chủ tịch UBND xã

Phó bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cùng với Bí thư, Phó bí thư Thường trực Đảng ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Đảng ủy; đồng thời chịu trách nhiệm chính và trực tiếp về những công việc được phân công; có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban nhân dân xã, của các ban chuyên môn theo quy định của pháp luật; cùng với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ trong khối chính quyền chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền xã và trưởng phó thôn, hoạt động hiệu quả, trong sạch vững mạnh.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân trong xã. Cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy, của Hội đồng nhân dân xã và của cơ quan nhà nước cấp trên về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch hàng năm và 5 năm; chỉ đạo xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng, an ninh, về hợp tác, liên doanh, liên kết ... để trình ra hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy thảo luận, quyết định theo chương trình làm việc.

3. Chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, cải cách hành chính, thi đua khen thưởng, công tác dân vận của chính quyền; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc điều hành chủ yếu của UBND với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu.

4. Thường xuyên báo cáo tình hình với đồng chí Bí thư Đảng ủy về hoạt động của UBND xã, chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của UBND, cần báo cáo xin ý kiến Đảng ủy, Ban Thường vụ; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó bí thư Thường trực Đảng ủy trong xử lý công việc để đảm bảo sự thống nhất trong lãnh đạo giữa Đảng ủy và Chính quyền.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Quan hệ công tác với Huyện ủy; Ban Thường vụ Huyện ủy; Thường trực Huyện ủy; các ban, ngành ở huyện

1. Với Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và Thường trực Huyện ủy

1.1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy; kịp thời tổ chức quán triệt, vận dụng, cụ thể hoá và triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Trung ương, của tỉnh, huyện trên địa bàn; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột

xuất về tình hình địa phương; xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền và những vấn đề quan trọng mới nảy sinh trên địa bàn xã; báo cáo kịp thời, đầy đủ những vấn đề về tổ chức, cán bộ và công tác quản lý đội ngũ cán bộ tại xã thuộc diện Huyện ủy quản lý khi có yêu cầu.

1.2. Khi cần thiết Ban Thường vụ Đảng ủy đăng ký làm việc với Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy để báo cáo kết quả thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Huyện, xin ý kiến chỉ đạo xử lý những vấn đề bức xúc, nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là liên quan đến quốc phòng, quân sự địa phương, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã.

2. Với các ban, ngành ở huyện

Đảng ủy giữ mối liên hệ thường xuyên và phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy, các tổ chức trong hệ thống chính trị của huyện để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác xây dựng đảng, nhiệm vụ của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương.

Điều 9. Lãnh đạo, chỉ đạo đối với các Chi bộ trực thuộc Đảng ủy

1. Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra các Chi ủy chi bộ thông qua các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Đảng ủy viên phụ trách, các đồng chí trưởng ngành, đoàn thể để nắm bắt tình hình các mặt công tác của chi bộ, kịp thời uốn nắn những lệch lạc trong quá trình tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp trên, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cho ý kiến xử lý những vấn đề nảy sinh ở từng chi bộ, đơn vị thôn.

2. Khi cần thiết, Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc với Chi ủy chi bộ (hoặc Bí thư, phó bí thư chi bộ) để kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị và nghe báo cáo tình hình hoạt động của chi bộ.

3. Các Chi ủy chi bộ trực thuộc Đảng ủy phải chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của đơn vị mình; kịp thời tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện nghiêm chế độ phản ánh, báo cáo hàng tháng (*hoặc đột xuất*) với Đảng ủy.

Điều 10. Lãnh đạo, chỉ đạo đối với HĐND và UBND xã

Ban chấp hành Đảng bộ lãnh đạo HĐND, UBND bằng chủ trương đường lối của Đảng; Luật tổ chức chính quyền địa phương;

1. Đối với HĐND xã

1.1. Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) xã phải chấp hành nghiêm chỉnh và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ủy và chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về mọi hoạt động của HĐND theo đúng chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

1.2. Định kỳ (*hoặc đột xuất*) Đảng ủy nghe báo cáo và cho ý kiến lãnh đạo về nội dung chủ yếu của mỗi kỳ họp HĐND, về những vấn đề quan trọng mà HĐND thấy cần phải xin ý kiến Đảng ủy. Đối với các vấn đề quan trọng khi thảo luận

trong kỳ họp HĐND còn có nhiều ý kiến khác nhau thì Thường trực HĐND phải báo cáo xin ý kiến Đảng ủy trước khi HĐND biểu quyết.

1.3. Các đồng chí Đảng viên là đại biểu HĐND xã phải nghiêm chỉnh, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của Đảng ủy.

2. Đối với UBND xã

2.1. Khi có chỉ thị, nghị quyết quan trọng của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy cần phải vận dụng vào địa phương cho phù hợp, lãnh đạo Ủy ban nhân dân (UBND) xã phải chủ động báo cáo Đảng ủy để có chủ trương, giải quyết bằng việc ra nghị quyết hoặc thông báo để UBND xã lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

2.2. UBND xã định kỳ báo cáo với Đảng ủy để quyết định những vấn đề quan trọng cùng các hoạt động cụ thể về kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng theo quy định về trách nhiệm, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ xã được quy định tại Điều 1 Quy chế này.

Điều 11. Lãnh đạo, chỉ đạo đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

1. Đảng ủy trực tiếp thường xuyên là Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy lãnh đạo, tổ chức và hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội. Tạo điều kiện cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đổi mới nội dung, phương thức hoạt động đạt hiệu quả,

2. Định kỳ sáu tháng, một năm hoặc theo yêu cầu báo cáo Thường trực Đảng ủy về tình hình công tác và chương trình hoạt động của tổ chức mình, đồng thời đề xuất các vấn đề cần thiết, xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy.

3. Hằng tháng Thường trực Đảng ủy trực tiếp hoặc ủy nhiệm cho Trưởng khối Dân vận Đảng ủy giao ban để nghe Ủy ban mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội báo cáo kết quả hoạt động và các kiến nghị đối với Đảng, chính quyền.

Điều 12. Văn phòng Đảng ủy

Văn phòng Đảng ủy đảm bảo cho hoạt động của Đảng ủy, đặt dưới sự chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy, trực tiếp là đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy. Văn phòng Đảng ủy thực hiện các công việc (tổng hợp, chuẩn bị nội dung chương trình làm việc, xử lý thông tin, tham mưu giúp việc và phục vụ); Đồng thời, có trách nhiệm bảo đảm các yêu cầu điều kiện vật chất phục vụ cho hoạt động của Đảng ủy theo chủ trương của Đảng ủy và quy định của Nhà nước.

Chương IV

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 13. Nguyên tắc làm việc

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh, Huyện và nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng ủy, ban thường vụ Đảng ủy, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị; đồng thời nêu cao tính chủ động sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Điều 14. Chế độ hội họp

1. Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ

- Định kỳ hội nghị: Ban chấp hành Đảng ủy họp định kỳ 01 tháng/01 lần, từ ngày 28 đến ngày 30 hằng tháng và họp bất thường khi cần thiết.

- Thành phần hội nghị: Các đồng chí Đảng ủy viên, mời đồng chí văn phòng Đảng ủy không là cấp ủy viên (*để tổng hợp, ghi biên bản hội nghị*) Ủy viên UBKT Đảng ủy không phải là cấp ủy viên. Khi cần thiết có thể tổ chức hội nghị Đảng ủy mở rộng mời các đồng chí bí thư chi bộ, trưởng các đoàn thể không phải là Đảng ủy viên có liên quan đến nội dung hội nghị.

- Chuẩn bị nội dung hội nghị: Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung trình hội nghị thảo luận, quyết định. Nội dung phải được thông báo đến thành phần hội nghị, văn bản trình hội nghị phải gửi đến các đồng chí Đảng ủy viên trước cuộc họp từ 01- 02 ngày (trừ trường hợp đặc biệt). Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc gửi, nhận giấy mời và tài liệu họp trong các hội nghị. Các đồng chí trong thành phần có trách nhiệm nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến trước hội nghị.

- Tiến hành hội nghị: Đồng chí Bí thư (*hoặc Phó bí thư*) điều hành các cuộc họp Đảng ủy (*và Đảng ủy mở rộng*). Sau phần tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, cá nhân được phân công trình bày nội dung đã được chuẩn bị, gợi ý các nội dung trọng tâm để các đại biểu thảo luận; chủ tọa tổng hợp, kết luận; Đảng ủy biểu quyết và thông qua nghị quyết hội nghị. Các thành viên dự hội nghị có trách nhiệm thực hiện nghiêm chế độ bảo mật theo quy định.

2. Họp Ban thường vụ Đảng ủy

- Ban thường vụ Đảng ủy họp mỗi tháng 01 lần, từ ngày 26 đến ngày 28 hằng tháng và bất thường khi cần thiết (*nếu có sự thay đổi sẽ thông báo*).

- Thành phần: Các đồng chí Ủy viên BTV (nếu cần) mời các đồng chí Đảng ủy viên, trưởng ngành hoặc cán bộ chuyên môn có nội dung liên quan dự và báo cáo.

- Nội dung: Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy hoặc những đồng chí được phân công báo cáo tóm tắt các nội dung để Ban Thường vụ định hướng lãnh đạo, chỉ đạo hoặc chuẩn bị các nội dung để xin ý kiến của Đảng ủy.

3. Hội ý Thường trực Đảng ủy (Bí thư và các Phó bí thư đảng ủy): Tiến hành hội ý thường xuyên để giải quyết các công việc của địa phương.

4. Giao ban Bí thư chi bộ, chủ tịch đoàn thể, Tuyên giáo

Ban Thường vụ Đảng ủy tổ chức hội nghị giao ban với Bí thư chi bộ mỗi tháng một lần riêng chi bộ nhà trường và y tế 02 tháng một lần. Họp bất thường khi cần thiết theo quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy.

Điều 15. Chế độ thông tin, báo cáo

- Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm thông tin về tình hình chung của Đảng bộ xã, tình hình trong nước và Quốc tế cho các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ (nếu cần thiết).

- Các đồng chí Đảng ủy viên có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, phản ánh tình hình đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách; đề xuất với Đảng ủy để lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời.

**Các ngành đoàn thể, các chi bộ trực thuộc, Văn phòng UBND xã thực hiện nghiêm chế độ báo cáo về tình hình hoạt động trong tháng và đề xuất các nhiệm vụ trọng tâm tháng tiếp theo vào ngày 25 hằng tháng, chậm nhất vào ngày 26 (trừ đột xuất) về Văn phòng Đảng ủy- Nội vụ.*

Điều 14. Chế độ thực hiện, công tác kiểm tra, giám sát

- Hằng tháng, sau khi có nghị quyết của Đảng ủy: Chi ủy, chi bộ, các tổ chức chính trị - xã hội phải tập trung triển khai nghị quyết, lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi nghị quyết theo sự chỉ đạo của Đảng ủy.

- Hằng năm, Đảng ủy có nghị quyết chỉ đạo UBKT Đảng ủy tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết theo quy định của Điều lệ Đảng.

Điều 15. Chế độ tự phê bình và phê bình.

Hằng năm, tập thể Ban chấp hành Đảng bộ, Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy, Đảng ủy viên thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình (06 tháng 01 năm) theo quy định và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên.

Việc nhận xét, đánh giá cán bộ phải đảm bảo tính công khai, dân chủ, khách quan, toàn diện với tinh thần xây dựng, củng cố đoàn kết thống nhất trong nội bộ tổ chức Đảng, Cấp ủy.

Điều 16. Chế độ nắm tình hình ở chi bộ lãnh đạo

- Hằng tuần, tháng, mỗi đồng chí Đảng ủy viên cần giành thời gian sâu sát các chi bộ phụ trách để nắm tình hình, kiểm tra công việc hoặc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; tuyên truyền giải thích những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phản ánh về Đảng ủy những vấn đề nổi cộm, mới phát sinh để Đảng ủy có biện pháp giải quyết kịp thời hoặc báo cáo các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 17. Chế độ quản lý và quyết định đối với công tác cán bộ

Ban chấp hành Đảng ủy quản lý đội ngũ cán bộ lãnh đạo theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường vụ tổ chức chính trị- xã hội tham mưu giúp Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng các nội dung phương án về công tác cán bộ để trình Đảng ủy xem xét quyết định giới thiệu, bổ nhiệm. Các đồng chí Đảng ủy viên khi đi công tác ra ngoài tỉnh từ 3 ngày trở lên phải báo cáo với Thường trực Đảng ủy.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ phải tự giác, nghiêm túc thực hiện đầy đủ những nội dung trong Quy chế làm việc, có kế hoạch, chương trình công tác, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ và từng đồng chí ủy viên Ban chấp hành.

Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy, các tổ chức trong hệ thống chính trị, căn cứ Quy chế này để cụ thể trách nhiệm, lề lối làm việc của mỗi tổ chức. Nhằm đảm bảo tính thống nhất trong hoạt động của Đảng ủy và trong toàn Đảng bộ.

Điều 19. Ban Thường vụ Đảng ủy chủ trì, chỉ đạo văn phòng Đảng ủy giúp Đảng ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế; quá trình thực hiện Quy chế có những vấn đề mới phát sinh, các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ có trách nhiệm đề xuất xin ý kiến Đảng ủy bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.

Quy chế được Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXV thông qua ngày 09 tháng 11 năm 2023.

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế số 01-QC/ĐU, ngày 03/7/2020 của Đảng ủy./.

Nơi nhận :

- BTV Huyện ủy, Ban TCHU, (để báo cáo)
- Các đ/c Đảng ủy viên,
- Các chi bộ,
- UBKT Đảng ủy
- MTTQ, các đoàn thể,
- Lưu VPĐU.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

Vũ Văn Đà